

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 1993

PHÁP LỆNH

VỀ QUYỀN ƯU ĐÃI, MIỄN TRỪ DÀNH CHO CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO,
CƠ QUAN LÃNH SỰ VÀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Pháp lệnh này quy định quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia và tập quán quốc tế.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam dành quyền ưu đãi, miễn trừ quy định trong Pháp lệnh này cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam và thành viên của những cơ quan đó, cũng như thành viên gia đình họ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan và thành viên của các cơ quan nói trên thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ chính thức với tư cách đại diện tại Việt Nam.

Điều 2

1- Những đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ quy định trong Pháp lệnh này có nghĩa vụ:

- Tôn trọng pháp luật và phong tục, tập quán của Việt Nam;
- Không can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam;
- Không được sử dụng trụ sở của cơ quan và nhà ở của các thành viên cơ quan vào mục đích trái với chức năng chính thức của mình.

2- Viên chức ngoại giao và viên chức lãnh sự chuyên nghiệp nước ngoài không được tiến hành tại Việt Nam các hoạt động nghề nghiệp hoặc thương mại nhằm mục đích kiếm lợi riêng.

Điều 3

Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác với quy định tại Pháp lệnh này thì Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 4

Trong Pháp lệnh này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1- Những từ ngữ về cơ quan đại diện ngoại giao:

- a) "Cơ quan đại diện ngoại giao" là Đại sứ quán của nước ngoài tại Việt Nam.
- b) "Trụ sở của cơ quan đại diện ngoại giao" là những toà nhà hoặc các bộ phận của toà nhà và những phần đất trực thuộc được sử dụng vào mục đích chính thức của cơ quan, kể cả nhà ở của người đứng đầu cơ quan.
- c) "Thư tín chính thức" của cơ quan đại diện ngoại giao là mọi thư tín có liên quan đến cơ quan đại diện ngoại giao và các chức năng của cơ quan đó.
- d) "Người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao" là Đại sứ, Công sứ hoặc Đại biện được Nhà nước họ cử và giao nhiệm vụ hoạt động với cương vị đó.
- đ) "Thành viên của cơ quan đại diện ngoại giao" là viên chức ngoại giao, nhân viên hành chính kỹ thuật và nhân viên phục vụ của cơ quan đó.
- e) "Viên chức ngoại giao" của cơ quan đại diện ngoại giao là những thành viên của cơ quan có cương vị ngoại giao, kể cả người đứng đầu cơ quan.
- g) "Nhân viên hành chính kỹ thuật" của cơ quan đại diện ngoại giao là những thành viên của cơ quan làm công việc hành chính hoặc kỹ thuật trong cơ quan.
- h) "Thành viên gia đình" của viên chức ngoại giao và của nhân viên hành chính kỹ thuật là vợ hoặc chồng và con chưa đủ 18 tuổi cùng sống chung với họ thành một hộ.
- i) "Nhân viên phục vụ" của cơ quan đại diện ngoại giao là những thành viên của cơ quan làm công việc phục vụ trong cơ quan.
- k) "Người phục vụ riêng" là người làm thuê cho một thành viên của cơ quan và được thành viên đó trả tiền công.

2- Những từ ngữ về cơ quan lãnh sự:

- a) "Cơ quan lãnh sự" là Tổng lãnh sự quán, Lãnh sự quán, Phó Lãnh sự quán hoặc Đại lý lãnh sự quán của nước ngoài ở Việt Nam.
- b) "Khu vực lãnh sự" là khu vực dành cho một cơ quan lãnh sự thực hiện các chức năng lãnh sự.
- c) "Trụ sở cơ quan lãnh sự" là những toà nhà hoặc các bộ phận của toà nhà và những phần đất trực thuộc, chỉ sử dụng vào các mục đích của cơ quan lãnh sự.
- d) "Thư tín chính thức" của cơ quan lãnh sự là mọi thư tín có liên quan đến cơ quan lãnh sự và chức năng của cơ quan đó.
- đ) "Người đứng đầu cơ quan lãnh sự" là người được Nhà nước họ cử và bổ nhiệm vào cương vị đó.
- e) "Thành viên của cơ quan lãnh sự" là viên chức lãnh sự, nhân viên lãnh sự và nhân viên phục vụ của cơ quan đó.
- g) "Viên chức lãnh sự" là những thành viên của cơ quan lãnh sự được uỷ nhiệm thực hiện chức năng lãnh sự với cương vị đó, kể cả người đứng đầu cơ quan lãnh sự.
- h) "Nhân viên lãnh sự" là những thành viên của cơ quan lãnh sự làm công việc hành chính hoặc kỹ thuật trong cơ quan lãnh sự.
- i) "Thành viên gia đình" của viên chức lãnh sự và của nhân viên lãnh sự là vợ hoặc chồng và con chưa đủ 18 tuổi cùng sống chung với họ thành một hộ.
- k) "Nhân viên phục vụ" là những thành viên của cơ quan lãnh sự làm công việc phục vụ trong cơ quan lãnh sự.
- l) "Người phục vụ riêng" là người làm thuê cho một thành viên của cơ quan lãnh sự và được thành viên đó trả tiền công.

CHƯƠNG II

QUYỀN ƯU ĐÃI, MIỄN TRỪ DÀNH CHO CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO

Điều 5

1- Cơ quan đại diện ngoại giao có quyền treo quốc kỳ và quốc huy của Nhà nước họ tại trụ sở của cơ quan, tại nhà ở và trên phương tiện giao thông của người đứng đầu cơ quan đó.

2- Trụ sở của cơ quan đại diện ngoại giao là bất khả xâm phạm. Nhà chức trách Việt Nam chỉ được phép vào cơ quan đại diện ngoại giao khi có sự đồng ý của người đứng đầu cơ quan hoặc người được uỷ quyền.

3- Trụ sở của cơ quan đại diện ngoại giao và tài sản trong trụ sở, kể cả phương tiện giao thông của cơ quan không thể bị khám xét, trưng dụng, tịch thu hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án.

4- Nhà nước Việt Nam thực hiện những biện pháp thích hợp để bảo vệ trụ sở của cơ quan đại diện ngoại giao.

Điều 6

1- Cơ quan đại diện ngoại giao được miễn thuế và lệ phí đối với trụ sở của cơ quan, trừ các khoản phải trả về dịch vụ cụ thể.

2- Những khoản tiền mà cơ quan đại diện ngoại giao thu được từ các hoạt động chính thức tại Việt Nam được miễn thuế và lệ phí.

Điều 7

Hồ sơ lưu trữ và tài liệu của cơ quan đại diện ngoại giao là bất khả xâm phạm.

Điều 8

1- Nhà nước Việt Nam bảo đảm quyền tự do thông tin liên lạc phục vụ những mục đích chính thức của cơ quan đại diện ngoại giao bằng các phương tiện thích hợp, kể cả giao thông viên ngoại giao và điện mật mã để liên lạc với chính phủ cũng như với các cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan lãnh sự của nước cử.

Việc đặt và sử dụng đài thu phát vô tuyến điện của cơ quan đại diện ngoại giao chỉ có thể tiến hành khi có sự đồng ý của Việt Nam.

2- Thư tín chính thức của cơ quan đại diện ngoại giao là bất khả xâm phạm.

3- Túi ngoại giao không bị mở hoặc giữ lại. Túi ngoại giao có thể bao gồm một hoặc nhiều kiện. Những kiện tạo thành túi ngoại giao phải được niêm phong, mang dấu hiệu bên ngoài dễ nhận thấy, chỉ rõ đặc điểm của túi ngoại giao và chỉ được chứa đựng những tài liệu ngoại giao và những đồ vật để sử dụng vào công việc chính thức.

4- Giao thông viên ngoại giao được hưởng quyền bất khả xâm phạm về thân thể, khi làm nhiệm vụ được Nhà nước Việt Nam bảo vệ. Giao thông viên ngoại giao phải mang giấy tờ

chính thức xác nhận cương vị của họ và số kiện của túi ngoại giao.

5- Người được cử làm giao thông viên ngoại giao tạm thời, khi làm nhiệm vụ được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ quy định tại khoản 4 Điều này cho đến khi họ chuyển giao xong túi ngoại giao.

6- Túi ngoại giao có thể được uỷ nhiệm cho người chỉ huy tàu bay dân dụng chuyên. Người chỉ huy này phải mang theo giấy tờ chính thức ghi rõ số kiện tạo thành túi ngoại giao, nhưng không được coi là giao thông viên ngoại giao. Cơ quan đại diện ngoại giao có thể cử thành viên của cơ quan đến nhận túi ngoại giao trực tiếp và không bị cản trở từ tay người chỉ huy tàu bay này.

Điều 9

Thành viên của cơ quan đại diện ngoại giao được tự do đi lại trên lãnh thổ Việt Nam, trừ khu vực cấm.

Điều 10

Viên chức ngoại giao được hưởng quyền bất khả xâm phạm về thân thể và được đối xử một cách trọng thị. Họ không thể bị bắt hoặc bị tạm giữ dưới bất cứ hình thức nào. Nhà nước Việt Nam thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn hành vi xâm phạm thân thể, tự do và phẩm giá của viên chức ngoại giao.

Điều 11

1- Nơi ở của viên chức ngoại giao được hưởng quyền bất khả xâm phạm và được bảo vệ như trụ sở của cơ quan đại diện ngoại giao.

2- Tài liệu, thư tín của viên chức ngoại giao được hưởng quyền bất khả xâm phạm; tài sản của họ cũng được hưởng quyền bất khả xâm phạm, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 12 của Pháp lệnh này.

Điều 12

1- Viên chức ngoại giao được hưởng quyền miễn trừ xét xử về hình sự tại Việt Nam. Họ cũng được hưởng quyền miễn trừ xét xử về dân sự và xử phạt hành chính, trừ những trường hợp viên chức ngoại giao tham gia với tư cách cá nhân vào các vụ tranh chấp liên quan đến:

- a) Bất động sản tư nhân có trên lãnh thổ Việt Nam;
- b) Việc thừa kế;